TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 30/2022/QĐST - HNGĐ	*T, ngày 30 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 51/2022/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lý Thị D, sinh năm 2000.

Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1990.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Cháu Trần Tiến Đ, sinh ngày 21/3/2019.

Người đại diện hợp pháp cho cháu Đ: Chị Lý Thị D và anh Trần Văn T - Bố, mẹ đẻ của cháu.

Đều trú tại: Thôn G, xã L, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lý Thị D và anh Trần Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị D và anh Trần Văn T đều nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị D, anh T đều xác định vợ chồng có 02 con chung nhưng cháu lớn đã chết, cháu nhỏ là Trần Tiến Đ, sinh ngày 21/3/2019. Hiện nay cháu Đ đang ở với anh T. Anh chị thống nhất thỏa thuận giao cháu Đ cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục kể từ tháng 12/2022 đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị D. Anh T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung; Công nợ; Công sức; Ruộng canh tác: Anh, chị đều khẳng định không có nên không đề nghị Toà án giải quyết;

- Về án phí: Nguyên đơn chị Lý Thị D tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đồng án phí sơ thẩm dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng tại biên lai số AA/2021/0004617 ngày 02/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Hưng Yên. Hoàn trả lại chị D số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã L
Giấy CNKH số 06 ngày 25/02/2018;
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh N